| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q.LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **21**/2024/DS-ST
Ngày: 23/5/2024
*V/v tranh chấp "Chia thừa kế"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chi

Ông Ngô Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp *"Chia thừa kế",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 27/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-DS ngày 14/3/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị M - Sinh năm: 1937. Địa chỉ: Tổ 5, Kim Liên, phường HHB, quận LC, Tp Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị KD - Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số 31 Trương Văn Đa, phường HKN , quận LC, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền ngày 17/01/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn L - Sinh năm: 1972. Trú tại: Tổ 5, Kim Liên, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn P - Sinh năm: 1960. Trú tại: Tổ 4, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn H - Sinh năm: 1965. Trú tại: Tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn M - Sinh năm : 1969. Trú tại: Tổ 9, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1967. Trú tại: Tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Bà Nguyễn TH - Sinh năm: 1977. Trú tại: Tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

6. Ông Nguyễn X - Sinh năm : 1979. Trú tại: Tổ 14, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

7. Ông Phạm Văn N - Sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 14, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M là vợ chồng, quá trình chung sống, ông bà tạo lập khối tài sản chung là nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41,, diện tích đất còn lại là: 1.204,5 $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 454,5$m^2$. Ngày 30/8/2017, ông Nguyễn S chết, hiện nay các con đã trưởng thành, nên tôi muốn chia tài sản để nhận tài sản của tôi là ½ giá trị trong khối tài sản chung và chia di sản của ông Sắc cho các con.

Trong thời kỳ hôn nhân, bà M và ông S có 07 người con gồm: ông Nguyễn P, ông Nguyễn H, ông Nguyễn L, ông Nguyễn M, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn X, ngoài ra ông Nguyễn S còn có người con riêng là ông Phạm Văn N - Sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 14, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Đối với kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng có giá trị là 9.890.353.023 đồng thì tôi đồng ý và thống nhất kết quả định giá này.

Bà Hồ Thị M yêu cầu:

+ Chia tài sản chung của vợ chồng bà và ông Nguyễn S (chết) gồm thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại Tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên

Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 454,5m$^2$. Bà M yêu cầu Tòa án giải quyết bà và ông Sắc mỗi người được nhận ½ giá trị nhà+đất theo kết quả định giá của Công ty BTC.

+ Phần di sản thừa kế của ông Nguyễn S để lại cho hàng thừa kế thứ nhất gồm bà M và 08 người con của ông Sắc gồm ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X , ông Phạm Văn N mỗi người một phần di sản thừa kế tương đương với số tiền theo kết quả định giá của Công ty BTC.

** Bị đơn, ông Nguyễn L trình bày:*

Tôi là con ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M , trước khi ba tôi (ông Sắc) chết có lập di chúc, tại bản Di chúc do UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận ngày 25/7/2017. Nội dung di chúc: ông Nguyễn L , được nhận 115 m$^2$ DTXD nhà mái đúc tường xây và 150m$^2$ đất ở. Do vậy, tôi đề nghị Tòa án chia cho tôi phần tài sản tôi được ba tôi cho theo di chúc.

Tôi thừa nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn S gồm có 09 người: bà Hồ Thị M (mẹ tôi) và 07 người con: ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X , và con riêng ông Nguyễn S là ông Phạm Văn N .

Về tài sản của ba mẹ tôi là nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448m$^2$.

Ông Nguyễn L cung cấp bản sao Di chúc do ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M ký ngày 25/7/2017, có UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận cùng ngày.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn P trình bày:*

Tôi là con ông Nguyễn S , năm 2017 ba tôi qua đời, hàng thừa kế thứ nhất gồm mẹ tôi bà M và 8 người con gồm ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X và ông Phạm Văn N (là con riêng của ba tôi).

Về tài sản của ba mẹ tôi là nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448m$^2$.

Đối với kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài

chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng thì tôi đồng ý và thống nhất kết quả định giá này.

Phần di sản thừa kế của ba tôi để lại thì tôi đồng ý chia theo cho hàng thừa kế thứ nhất gồm có 9 phần, riêng phần của tôi thì tôi từ chối nhận và giao lại cho mẹ tôi bà M toàn quyền sử dụng quyết định.

Đới với phần thừa kế của ông Lành thì mẹ tôi sẽ thối lại tiền cho ông Lành theo quy định của pháp luật.

Đối với di chúc ông Nguyễn L cung cấp cho Tòa án thì tôi và các hàng thừa kế thứ nhất không thừa nhận vì đó không phải là chữ ký, chữ viết, nguyện vọng ý chí của ba tôi và họ tên ba của tôi là Nguyễn S chứ không phải là Nguyễn Hữu Sắc.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn H trình bày:*

Tôi là con ông Nguyễn S , năm 2017 ba tôi qua đời, hàng thừa kế thứ nhất bao gồm mẹ tôi bà M và 8 người con gồm ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X và ông Phạm Văn N (là con riêng của ba tôi).

Về tài sản của ba mẹ tôi là nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448m$^2$.

Đối với kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng thì tôi đồng ý và thống nhất kết quả định giá này.

Phần di sản thừa kế của ba tôi để lại thì tôi đồng ý chia theo cho hàng thừa kế thứ nhất gồm có 9 phần, riêng phần của tôi thì tôi từ chối nhận và giao lại cho mẹ tôi bà M toàn quyền sử dụng quyết định.

Đới với phần thừa kế của ông L thì mẹ tôi sẽ thối lại tiền cho ông L theo quy định của pháp luật.

Đối với di chúc ông Nguyễn L cung cấp cho Tòa án thì tôi và các hàng thừa kế thứ nhất không thừa nhận vì đó không phải là chữ ký, chữ viết, nguyện vọng ý chí của ba tôi và họ tên ba của tôi là Nguyễn S chứ không phải là Nguyễn Hữu S.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N trình bày:*

Tôi là con riêng của ông Nguyễn S , năm 2017 ba tôi qua đời, hàng thừa kế

thứ nhất bao gồm bà Hồ Thị M và 8 người con gồm ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X và ông Phạm Văn N .

Về tài sản của ba tôi là ½ giá trị nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448m$^2$.

Đối với kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng thì tôi đồng ý và thống nhất kết quả định giá này.

Phần di sản thừa kế của ba tôi để lại thì tôi đồng ý chia theo cho hàng thừa kế thứ nhất gồm có 9 phần, riêng phần của tôi thì tôi từ chối nhận và giao lại cho mẹ tôi bà M toàn quyền sử dụng quyết định.

Đới với phần thừa kế của ông L thì mẹ tôi sẽ thối lại tiền cho ông L theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn X , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, cùng trình bày đều có nội dung:*

Tôi là con ông Nguyễn S , năm 2017 ba tôi qua đời, hàng thừa kế thứ nhất bao gồm mẹ tôi bà M và 8 người con gồm ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X và ông Phạm Văn N (là con riêng của ba tôi).

Về tài sản của ba mẹ tôi là nhà và đất tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448m$^2$.

Đối với kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng thì tôi đồng ý và thống nhất kết quả định giá này.

Phần di sản thừa kế của ba tôi để lại thì tôi đồng ý chia theo cho hàng thừa kế thứ nhất gồm có 9 phần, riêng phần của tôi thì tôi từ chối nhận và giao lại cho mẹ tôi bà M toàn quyền sử dụng quyết định.

Đới với phần thừa kế của ông Lành thì mẹ tôi sẽ thối lại tiền cho ông Lành theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn M trình:*

Tôi là con ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M , trước khi ba tôi (ông Sắc) chết có lập di chúc, tại bản Di chúc do UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận ngày 25/7/2017. Tôi thừa nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn S gồm có 09 người: bà Hồ Thị M (mẹ tôi) và 07 người con: ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X , ngoài ra, ba tôi có con riêng là ông Phạm Văn N , sinh năm: 1978, trú tại tổ 2 Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

- Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về tuân thủ pháp luật của đương sự:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73, 234 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 33, 35 Luật HNGĐ; Các Điều 624, 630, 635, 643, 647 Bộ luật dân sự 2015;

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về chia tài sản chung trong thời ký hôn nhân giữa ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M và chia thừa kế theo hướng công nhận di chúc của ông Nguyễn S có hiệu lực thi hành, chia di sản của ông Nguyễn S theo di chúc cho những người được chỉ định nhận di sản.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1].** Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp*"Chia di sản thừa kế theo di chúc"* giữa bà Hồ Thị M và ông Nguyễn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử/Quyết định hoãn phiên tòa/Quyết định tạm ngừng phiên tòa cho bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận, nhưng chỉ có ông

Nhị có đơn xin vắng mặt, còn lại vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì đây là phiên tòa lần thứ 3, nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 227 BLTTDS xét xử vắng họ.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn P có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn S , tại bản di chúc, có xác nhận của UBND phường Hòa Hiệp Bắc ngày 25/7/2017; Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã ban hành Quyết định Trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng thực hiện giám định. Đồng thời, ngày 24/4/2024 Tòa án yêu cầu ông Nguyễn P cung cấp tài liệu, chứng cứ có chữ ký, chữ viết đứng tên ông Nguyễn S (thời điểm từ tháng 01/2017 đến khi ông Nguyễn S chết), số lượng mỗi loại ít nhất 05 chữ ký, chữ viết; Yêu cầu ông Nguyễn P nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Tuy nhiên, ông Phương không thực hiện việc cung cấp chứng cứ, không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng, nên ngày 20/5/2024 Viện khoa học Hình sự - Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng ra thông báo từ chối giám định; Việc ông Nguyễn P không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 72, 160 BLTTDS, nên không thể tiến hành giám định theo yêu cầu của ông Nguyễn P .

[1.4]. Về chứng cứ:

- Bản chính Di chúc của ông Nguyễn S bà Hồ Thị M có xác nhận của UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu ngày 25/7/2017, do UBND phường Hòa Hiệp Bắc cung cấp.

- Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 1.204,5 $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 454,5$m^2$, theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường xác định là: **1.198,1** $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448,1$m^2$ (thiếu 6,4$m^2$). Do vậy, HĐXX lấy kết quả của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường xác định là: **1.198,1** $m^2$ làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung xác định về giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ thửa đất: Tổ 05 mới (tổ 9 cũ), phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng có giá trị là 9.890.353.023 đồng.

[1.5]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 30/8/2017, ông Nguyễn S chết, theo trích lục khai tử số 18/2021/TLKT-BS ngày 02/7/2021 của UBND phường HHB, quận LC, Tp Đà Nẵng, nên căn cứ Điều 623 BLDS, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[1.6]. Về xác định hàng thừa kế: Ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M có 07 người con: ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X . Bà Hồ Thị M và 07 người con thống nhất khai, ông Nguyễn S có người con riêng là ông Phạm Văn N . Cha mẹ ông Nguyễn S đã chết trước thời điểm ông Sắc chết. Do

vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn S có 09 người: Bà Hồ Thị M (vợ), 07 người con chung với bà M và 01 người con riêng.

**[2].** Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M đối với ông Nguyễn L thì thấy:

[2.1]. Về nguồn gốc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, đứng tên ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M , thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất còn lại là: 1.204,5 $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 454,5$m^2$. Diện tích thực tế do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường xác định là: **1.198,1** $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 454,5$m^2$. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M , nên theo quy định tại Điều 33, 35 Luật HNGĐ, thì toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên là tài sản thuộc sở hữu chung của ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M .

Theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung xác định về giá trị tài sản trên là 9.890.353.023đ.

[2.2]. Về di sản thừa kế của ông Nguyễn S :

Do xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, nên xét về nguồn gốc và công sức đóng góp của ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M , HĐXX xác định giá trị tài sản mà ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M được hưởng là ngang nhau, mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản.

Như vậy, phần tài sản của bà Hồ Thị M trong khối tài sản chung là ½ giá trị tài sản nhà và đất trên, quy đổi thành tiền là 9.890.353.023đ/2 = **4.707.291.330đ.**

Phần di sản thừa kế của ông Nguyễn S là ½ giá trị tài sản nhà và đất trên, quy đổi thành tiền là **4.707.291.330đ.**

[2.3]. Về hiệu lực của bản Di chúc:

Ngày 30/8/2017, ông Nguyễn S chết, trước khi chết ông Nguyễn S cùng bà Hồ Thị M có lập di chúc, có xác nhận của UBND phường Hòa Hiệp Bắc ngày 25/7/2017. Theo đó, nội dung di chúc chỉ định những người được hưởng di sản gồm: Ông Nguyễn L được nhận 115 $m^2$ DTXD nhà mái đúc tường xây và 150$m^2$ loại đất ở; Ông Nguyễn H được nhận 94,5$m^2$ loại đất trồng cây; Ông Nguyễn P , ông Nguyễn M , bà Nguyễn TH, ông Phạm Văn N mỗi người được nhận 90$m^2$ loại đất trồng cây; Ông Nguyễn X được nhận 150$m^2$ loại đất ở.

Ông Nguyễn P cho rằng tên của Cha ông là Nguyễn S , nhưng chữ viết trong di chúc ghi là *Nguyễn Hữu Sắc* là không đúng và có đơn yêu cầu giám định

nhưng ông Nguyễn P không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, nên không thể tiến hành giám định theo yêu cầu của ông Nguyễn P .

Tại Công văn số 146/UBND-TP ngày 01/6/2021 của UBND phường Hòa Hiệp Bắc khẳng định theo hồ sơ đương sự cung cấp và ghi tên trong di chúc là **Nguyễn S** nhưng khi ký, ông Sắc tự ghi là *Nguyễn Hữu Sắc,* đây là tên thường gọi của ông Sắc, do vậy, 02 tên trong di chúc là do cùng 01 người ký là ông Nguyễn S . (BL142).

Đồng thời, ngày 01/4/2023, bà Hồ Thị M đến UBND phường Hòa Hiệp Bắc lập Văn bản hủy bỏ 01 phần di chúc đã ký ngày 25/7/2017 đối với phần tài sản của bà M là ½ giá trị nhà và đất nói trên.

Như vậy, việc bà Hồ Thị M và ông Nguyễn S lập di chúc, có xác nhận của UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu vào ngày 25/7/2017 là có căn cứ, thể hiện di nguyện của ông Nguyễn S trước khi chết, nên theo quy định tại Điều 630, 636, 643BLDS, phần di chúc của ông Nguyễn S là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

[2.4]. Về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di sản của ông Nguyễn S : Theo quy định tại Điều 644 BLDS, thì những người vẫn được hưởng phần di sản bằng *hai phần ba* suất của một người thừa kế nếu chia theo pháp luật mà không phụ thuộc vào nội dung di chúc gồm: con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ ..., như vậy, bà Hồ Thị M là vợ ông Nguyễn S sẽ được nhận 2/3 giá trị tài sản của 01 kỹ phần nếu chia theo pháp luật. Cách chia như sau: lấy giá trị di sản chia cho 09 kỹ phần, chia cho 2/3. Tài sản chung của ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M có đất ở đô thị là: 750m$^2$, đất trồng cây lâu năm là: 448,1m$^2$, phần bà Hồ Thị M là ½, vậy di sản của ông Nguyễn S còn lại là:

Về quyền sử dụng đất:

Đất ở: 750m$^2$/2 = **375**m$^2$/09 phần = 41,66m$^2$/người (phần), bà M được nhận 2/3 của 41,66m$^2$ = 27,77m$^2$.

Đất trồng cây lâu năm: 448,1m$^2$/2 = **224,05**m$^2$/9 phần = 24,89m$^2$, bà M được nhận 2/3 của 24,89m$^2$ = 16,59m$^2$.

Về diện tích xây dựng: 227,7m$^2$/2 = 113,85m$^2$/9 phần = 12,65m$^2$/người, bà M được nhận 2/3 của 12,65m$^2$ = 8,4m$^2$.

Như vậy, diện tích đất bà Hồ Thị M được nhận thêm 27,77m$^2$ đất ở, 16,59m$^2$ đất trồng cây lâu năm và diện tích xây dựng 8,4m$^2$. Phần đất, nhà này sẽ chia đều thành 08 phần để trừ vào diện tích đất, nhà mà những người được chỉ định hưởng di sản là: Đất ở 27,77m$^2$/8 = 3,47m$^2$; Đất trồng cây lâu năm: 16,59m$^2$/8 = 2,07m$^2$. Diện tích xây dựng: 8,4m$^2$/8 = 1,05m$^2$.

[2.5]. Về người được chỉ định và nhận di sản của ông Nguyễn S gồm: Ông

Nguyễn L , ông Nguyễn H , ông Nguyễn P , ông Nguyễn M , bà Nguyễn TH, ông Phạm Văn N và ông Nguyễn X .

Do bà Hồ Thị M hủy bỏ một phần di chúc đối với phần tài sản của bà Mè, đây là quyền của bà M được quy định tại khoản 1 Điều 640 BLDS, nên phần di chúc của ông Nguyễn S có hiệu lực thi hành, và sau khi trừ diện tích đất của bà Hồ Thị M được hưởng tại mục [2.4] nêu trên, thì những người được chỉ định nhận di sản của ông Nguyễn S còn lại như sau: Ông Nguyễn L được nhận 115/2 = **57.5**$m^2$ - 1,05$m^2$ = **56,45**$m^2$ DTXD nhà mái đúc tường xây và 150/2 = 75$m^2$ - 3,47$m^2$ = **71.53**$m^2$ loại đất ở; Ông Nguyễn H được nhận 94,5/2 = 47,25$m^2$ - 2,07$m^2$ = **45,18**$m^2$ loại đất trồng cây; Ông Nguyễn P , ông Nguyễn M , bà Nguyễn TH, ông Phạm Văn N mỗi người được nhận 90/2 = 45$m^2$ - 2,07$m^2$ = **42.93**$m^2$ loại đất trồng cây; Ông Nguyễn X được nhận 150/2 = 75$m^2$ - 3,47$m^2$ = **71.53**$m^2$ loại đất ở. Tuy nhiên, đối với những người được chỉ định nhận di sản có văn bản từ chối nhận di sản và đồng ý giao lại cho bà Hồ Thị M toàn quyền định đoạt đối với phần di sản mình được hưởng gồm: Ông Nguyễn H , ông Nguyễn P , ông Phạm Văn N , ông Nguyễn X và bà Nguyễn TH, đây là sự tự nguyện, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ và không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 620 BLDS, nên HĐXX ghi nhận.

[2.6]. Phần di sản ông Nguyễn L được nhận là **56,45**$m^2$ DTXD nhà mái đúc tường xây và **71.53**$m^2$ loại đất ở; ông Nguyễn M được nhận **42.93**$m^2$ loại đất trồng cây. Tuy nhiên, diện tích đất này không đủ điều kiện tách thửa quy định tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND Tp Đà Nẵng về việc sửa đổi bổ sung một số quy định quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn Tp Đà Nẵng, nên ông Nguyễn L , ông Nguyễn M được nhận phần di sản của mình quy đổi bằng tiền, cụ thể: theo kết quả định giá thì giá đất ở đô thị là 6.600.021đ/$m^2$, đất trồng cây có giá là 6.281.100đ/$m^2$; Nhà có đơn giá 3.100.000đ/$m^2$, chất lượng còn lại 28%.

Vậy, ông Nguyễn L được nhận: Tiền đất (71.53$m^2$ x 6.600.021đ ) = 472.099.502đ, tiền nhà: (56,45$m^2$ x 3.100.000đ)/28% = 48.998.600đ. Tổng cộng, ông Nguyễn L được nhận: (472.099.502đ + 48.998.600đ) = **521.098.102đ**.

Ông Nguyễn M được nhận tiền đất trồng cây (42.93$m^2$ x 6.281.100đ) = **269.647.623**đ.

[2.7]. Do HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M ; đã xác định phần tài sản của bà M trong khối tài sản chung với ông Nguyễn S ; xác định phần bà M được hưởng theo pháp luật; đồng thời những người được chỉ định nhận di sản đã từ chối nhận và đồng ý giao lại cho bà Hồ Thị M toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, nên HĐXX giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, đứng tên ông Nguyễn

S và bà Hồ Thị M , thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất còn lại **1.198,1** $m^2$ cho bà Hồ Thị M toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt sau khi bà Hồ Thị M thực hiện xong nghĩa vụ thối trả phần ông Nguyễn L , ông Nguyễn M được nhận tại mục [2.6]. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ, bà Hồ Thị M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý biến động sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

**[3].** Về đề nghị của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:

Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của vợ chồng, công nhận di chúc của ông Nguyễn S có hiệu lực thi hành, chia di sản của ông Nguyễn S theo di chúc, đề nghị của VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[4].** Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ, tiền đo đạc và tiền thẩm định giá: Tổng cộng 42.128.000đ bà Hồ Thị M tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

**[5].** Về án phí DSST: Bà Hồ Thị M phải chịu tiền án phí DSST theo kỹ phần tài sản bà M được nhận, tuy nhiên bà Hồ Thị M là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội, HĐXX miễn tiền án phí DSST cho bà Hồ Thị M .

Ông Nguyễn L và ông Nguyễn M phải chịu tiền án phí phần mình được nhận là: ông Lành phải chịu 521.098.102đ = (20.000.000 + 121.098.102 x 4%) = 24.843.920đ, ông Mai phải chịu 269.647.623đ x 5% = 13.482.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Các Điều 29, 33, 35, 38 Luật HNGĐ,*

*Các Điều 620, 624, 625, 630, 635, 636, 640, 643, 644 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M đối với ông Nguyễn L . Tuyên xử:

I. Tài sản chung của ông Nguyễn S (chết) và bà Hồ Thị M là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại tổ 5 phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu,

thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, có diện tích đất **1.198,1** $m^2$; Trong đó: diện tích đất ở đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448,1$m^2$. Trị giá là **9.890.353.023đ**.

1. Phần bà Hồ Thị M được nhận 50% giá trị tài sản, tương đương số tiền **4.945.176.115đ.**

2. Phần Di sản thừa kế của ông Nguyễn S (chết) gồm: ½ giá trị Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tương đương số tiền **4.945.176.115đ**.

3. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn S : có 09 người gồm bà Hồ Thị M (vợ) và 07 người con: ông Nguyễn L , ông Nguyễn P , ông Nguyễn H , ông Nguyễn M , bà Nguyễn Thị H , bà Nguyễn TH, ông Nguyễn X , và con riêng ông Nguyễn S là ông Phạm Văn N .

II. Công nhận Di chúc do ông Nguyễn S và bà Hồ Thị M lập ngày 25/7/2017, có UBND phương Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu xác nhận cùng ngày có hiệu lực đối với phần ông Nguyễn S .

1. Chia cho ông Nguyễn L được nhận: 71,53$m^2$ đất đô thị và 56,45$m^2$ DTXD, tương đương số tiền **521.098.102đ**.

2. Chia cho ông Nguyễn M được nhận 42,93$m^2$ đất trồng cây, tương đương số tiền **269.647.623**đ.

III. Giao toàn bộ cho bà Hồ Thị M quyền sử dụng, quản lý và định đoạt đối với: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tại tổ 5 phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010, diện tích đất ở tại đô thị: 750$m^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448,1$m^2$.

1. Buộc bà Hồ Thị M phải có nghĩa vụ thối bằng tiền cho ông Nguyễn L , số tiền **521.098.102đ** và cho ông Nguyễn M số tiền **269.647.623**đ.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn L , ông Nguyễn M có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hồ Thị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

IV. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thối tiền, Bà Hồ Thị M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được công nhận/chỉnh lý biến động sang tên bà Hồ Thị M đối với toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại tổ 5, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 668368, số vào sổ cấp GCN: CH00362 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2010,

diện tích đất ở tại đô thị: 750m$^2$; diện tích đất trồng cây lâu năm: 448,1m$^2$.

V. Về án phí dân sự sơ thẩm:

1. Buộc ông Nguyễn L phải chịu số tiền 24.843.920đ, ông Nguyễn M phải chịu số tiền 13.482.000đ.

2. Bà Hồ Thị M được miễn tiền án phí DSST.

VI. Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và tiền thẩm định giá: số tiền 42.128.000đ bà Hồ Thị M tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

VII. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Trình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**